TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23/2023/HSST**
Ngày: **16/02/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Lâm**

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/2/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 17/01/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T – Sinh năm: 1989; HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: KĐT P, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Trương Vĩnh M (Đã chết); Có 02 con: lớn SN 2008, nhỏ SN 2012; TATS: Theo danh chỉ bản số 012 ngày 29/12/2022 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022, được hủy bỏ tạm giữ ngày 27/12/2022. Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị H – Sinh năm: 1987

HKTT: Tổ Q, phường Đ, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Bành Trần T – Sinh năm: 1976

HKTT: Tổ Q phường T, Long Biên, Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Đỗ Văn T4 – Sinh năm: 1991

HKTT: Tổ P phường N, Long Biên, Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01h00' ngày 19/12/2022, Đội CSĐT tội phạm về TTXH- Công an quận Long Biên tiến hành kiểm tra hành chính Nhà nghỉ Hải Lý số 194 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội, phát hiện:

Tại phòng 301 có các đối tượng: Bành Trần T (khi bị kiểm tra đối tượng khai tên: Nguyễn Anh Tuấn (Sinh năm: 1976, HKTT: Tổ 8, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội) và Vũ Thị H (Sinh năm: 1987, HKTT: Tổ 5, phường Đáp Cầu, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh) đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Tại phòng 303 có các đối tượng: Đỗ Văn T4 (khi bị kiểm tra đối tượng khai tên: Hoàng Bá Long (Sinh năm: 1991, HKTT: Tổ 36, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội) và Nguyễn Thị T (SN: 1989, HKTT: Thôn Đồng Kẹ, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Tại thời điểm kiểm tra các đối tượng khai nhận đang thực hiện việc mua bán dâm với nhau với tổng số tiền 1.500.000 đồng một lần bán dâm.

Tang vật tạm giữ:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 1.500.000 đồng (của Vũ Thị H).

- 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh 128G số thuê bao 0328501989; số tiền 3.000.000 đồng (của Nguyễn Thị T).

- 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh số thuê bao 0336809611 (của Đỗ Văn T4).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20h50 phút ngày 18/12/2022 Đỗ Văn T4 ngồi uống nước với Bành Trần T tại khu vực phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội sau đó các đối tượng cùng rủ nhau đi mua dâm. Do

trước đó qua mạng xã hội Zalo, T4 quen biết và có số điện thoại của gái bán dâm Nguyễn Thị T nên T4 đã sử dụng điện thoại số thuê bao 0336809611 để liên lạc với số điện thoại của T là 0328501989 hỏi mua dâm thì được T đồng ý với giá bán dâm là 1.500.000 đồng. Ngoài ra, T4 còn bảo T gọi thêm một gái bán dâm cho bạn của T4 , T đồng ý. Lúc này T đang ở cùng Vũ Thị H nên T đã rủ H đi bán dâm cho T4 và T . Sau khi thỏa thuận xong, T4 và T đến nhà nghỉ Hải Lý (số 194 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội) thuê 02 phòng (phòng 301 và 303) rồi nhắn tin địa chỉ cho T để T và H đến bán dâm. Khoảng 23h45 cùng ngày T và H đến nơi. Tại phòng 303 T4 đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng là tiền mua dâm của T4 với T , 1.000.000 đồng là tiền công T gọi thêm gái bán dâm cho T và 500.000 đồng tiền taxi) còn T đưa cho H 1.500.000 đồng là tiền mua dâm của T với H . Sau khi nhận tiền mua dâm của T4 và T , T ở lại phòng 303 cùng T4 thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau, T và H về phòng 301 thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Đến 01h00’ ngày 19/12/2022 khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại phiên cơ quan điều tra, tại phiện tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội: **“Môi giới mại dâm”** theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Môi giới mại dâm”.** Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ **10 – 12** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **20 – 24** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh 128G số thuê bao 0328501989 thu giữ Nguyễn Thị T ,

01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh số thuê bao 0336809611 thu giữ Đỗ Văn T4 và số tiền 4.500.000 đồng (Trong đó 1.500.000 đồng thu giữ của Vũ Thị H , 3.000.000 đồng thu giữ Nguyễn Thị T).

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 1h00’ ngày 19/12/2022, tại Nhà nghỉ Hải Lý, số 194 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội, Nguyễn Thị T có hành vi môi giới cho Đỗ Văn T4 mua dâm Vũ Thị H và hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng thì bị Đội CSĐT tội phạm về TTXH- Công an quận Long Biên phát hiện, bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã cấu thành tội: **Môi giới mại dâm**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người được bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo chết bị cáo nuôi 02 con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. .

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Cho tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh 128G số thuê bao 0328501989 thu giữ Nguyễn Thị T , 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh số thuê bao 0336809611 thu giữ Đỗ Văn T4 và số tiền 4.500.000 đồng (Trong đó 1.500.000 đồng là tiền mua dâm của T4 với T , 1.000.000 đồng là tiền công T gọi thêm gái bán dâm cho T và 500.000 đồng tiền taxi, còn T đưa cho H 1.500.000 đồng là tiền mua dâm của T với H) do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với hành vi mua dâm của Đỗ Văn T4 và Bành Trần T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Vì vậy, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T4 và T .

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T và Vũ Thị H đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 25 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Vì vậy, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và H .

Đối với chủ nhà nghỉ là bà Lưu Thị Lý (SN: 1960, trú tại: Tổ 23 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội), quá trình điều tra xác định bà Lý không biết các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm; cơ sở kinh doanh do bà quản lý có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Lý.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội: **Môi giới mại dâm**

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh 128G Imei: 355565704703696 số thuê bao 0328501989 thu giữ Nguyễn Thị T , 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh số thuê bao 0336809611 thu giữ Đỗ Văn T4 và số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/01/2022).

3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương